

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **08/2024/DS-ST**  
Ngày: 19-02-2024  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Tiền

2. Ông Bùi Phương Châu

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Vào ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 320/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**; Địa chỉ: số B - B, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Ngân hàng S1).

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Văn G – Giám đốc Chi nhánh B

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Huỳnh Như N – Chuyên viên quản lý nợ. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Phạm Anh T**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn trình bày:**

Ngày 31/5/2022, Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng S1) cấp thẻ tín dụng cho bà Phạm Anh T theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/5/2022, loại thẻ Family, hạn mức tín dụng được cấp là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu

dung, lãi suất 33.2%/năm, thời hạn sử dụng là 03 năm, tự động gia hạn thời gian sử dụng. Hàng tháng, khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ.

Khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tối thiểu sau 02 kỳ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển nợ nhóm 2, nếu khách hàng không thanh toán đầy đủ 02 kỳ chót giao dịch sau 90 ngày sẽ chuyển nợ nhóm 3 và tính lãi 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp tín dụng, bà T đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 32.400.000 đồng. Từ ngày 15/6/2022 đến ngày 15/6/2023, bà T thanh toán tổng cộng là 13.396.287 đồng. Sau khi tiến hành khởi kiện, ngày 05/02/2024 bà Phạm Anh T thanh toán cho ngân hàng 5.000.000 đồng, ngân hàng đã thu vào vốn gốc và hiện đã chuyển sang nợ nhóm 4.

Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu bà Phạm Anh T phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng là tính đến ngày 15/02/2024 là 38.027.416 đồng, bao gồm vốn gốc: 30.575.728 đồng, lãi trong hạn là 4.967.792 đồng, lãi quá hạn là 2.483.896 đồng và tiếp tục tính lãi của thẻ tín dụng trên theo lãi suất đã thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/5/2022 từ ngày 16/02/2024 đến khi bà Phạm Anh T trả tất nợ cho Ngân hàng.

***Bị đơn bà Phạm Anh T vắng mặt không có lời trình bày.***

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phạm Anh T được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện đầy đủ họ tên, năm sinh và địa chỉ của bà Phạm Anh T, Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt; bà Phạm Anh T được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình tố tụng, Tòa án không có tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không phải là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở; không có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là đúng quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn bà Phạm Anh T có nơi cư trú tại số C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Phạm Anh T phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng là tính đến ngày 15/02/2024 là 38.027.416 đồng, bao gồm vốn gốc: 30.575.728 đồng, lãi trong hạn là 4.967.792 đồng, lãi quá hạn là 2.483.896 đồng và tiếp tục tính lãi của thẻ tín dụng trên theo lãi suất đã thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/5/2022 từ ngày 16/02/2024 đến khi bà Phạm Anh T trả tất nợ cho Ngân hàng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/5/2022, Thông báo nhắc nợ, Tóm tắt sao kê. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/5/2022 được ký kết giữa Ngân hàng với bà T xét về hình thức và nội dung là phù hợp theo quy định của Bộ Luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[4.2] Căn cứ vào tóm tắt sao kê trả nợ, thông báo nhắc nợ do Ngân hàng cung cấp thể hiện bà Phạm Anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng từ ngày 15/6/2023 theo các thỏa thuận trong hợp đồng và đã chuyển sang nhóm nợ 4, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Hiện tại, số nợ gốc bà Phạm Anh T còn nợ là 30.575.728 đồng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cùng hồ sơ khởi kiện (photo) của nguyên đơn cho bà Phạm Anh T. Bà Phạm Anh T vắng mặt và không có ý kiến trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc bà Phạm Anh T trả số tiền gốc còn nợ là 30.575.728 đồng.

[4.3] Về lãi suất, do bà Phạm Anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi nên khoản nợ của bà Phạm Anh T đã chuyển sang nợ quá hạn là đúng quy định pháp luật, Ngân hàng yêu cầu bà Phạm Anh T thanh toán tiền lãi trong hạn là 4.967.792 đồng, lãi quá hạn là 2.483.896 đồng (tạm tính đến ngày 15/02/2024) và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 16/02/2024 đến khi trả tất nợ theo các mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/5/2022 là phù hợp quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Phạm Anh T phải chịu theo quy định.
- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:*

- Điều 357; Điều 463; Điều 466; 470 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;
- Điều 7; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Phạm Anh T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc bà Phạm Anh T trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ thẻ tín dụng (tính đến ngày 15/02/2024) là 38.027.416 (Ba mươi tám triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm mười sáu) đồng, bao gồm vốn gốc là 30.575.728 (Ba mươi triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi tám) đồng, lãi trong hạn là 4.967.792 (Bốn triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi hai) đồng, lãi quá hạn là 2.483.896 (Hai triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn tám trăm chín mươi sáu) đồng. Tiếp tục tính lãi của thẻ tín dụng từ ngày 16/02/2024 đến khi bà Phạm Anh T trả tất nợ cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/5/2022.

**2.** Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Bà Phạm Anh T phải chịu là 1.901.000 (Một triệu chín trăm lẻ một nghìn) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 1.882.000 (Một triệu tám trăm tám mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001662 ngày 04/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND X. Phú Đước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Huỳnh Minh Hiền**